

## **10. Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Nghị định thư Madrid có nguồn gốc Việt Nam**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Tiếp nhận đơn: Đơn đăng ký được nộp cho Văn phòng quốc tế thông qua Cục Sở hữu trí tuệ.

- Cục Sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chuyển đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu cho Văn phòng

### **b. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

- Qua bưu điện

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (phải làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp);

+ Tờ khai (theo mẫu);

+ Mẫu nhãn hiệu (09 mẫu kích thước 80 x 80 mm );

+ Các tài liệu liên quan (nếu cần);

+ Chứng từ nộp phí, lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn chuyển đơn cho Văn phòng quốc tế: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Sở hữu trí tuệ.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

**h. Lệ phí:** Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu (không bao gồm các khoản phí nộp cho Văn phòng quốc tế): 1.500.000 đồng.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai yêu cầu đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam (Mẫu kèm theo).

### **k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam có quyền đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng theo Nghị định thư Madrid.

- Điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu:

+ Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh hoặc kết hợp các yếu tố đó;

+ Có khả năng phân biệt với nhãn hiệu hàng hoá cùng loại của chủ thể khác.

***1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định thư Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu năm 1989;
- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;
- Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;
- Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.